

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Quán Lào,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 563/SXD-QH ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Quán

Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 337/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Yên Định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, với nội dung chính sau:

1. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm thống nhất hiện trạng sử dụng đất và đầu tư xây dựng tại khu vực (cơ sở sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất công sở, đất di tích, y tế, đường giao thông...); cập nhật phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất tại địa phương được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 16485/UBND-KTTC ngày 01/11/2023; bổ sung đất xây dựng trụ sở công an cấp xã theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều chỉnh các bất cập, tồn tại trong việc chưa thống nhất giữa các thành phần hồ sơ đồ án (quy mô, mặt cắt một số tuyến đường), dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch.

2. Các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

2.1. Nhóm nội dung điều chỉnh về chức năng, chỉ tiêu quy hoạch, ranh giới, diện tích của lô đất

2.1.1. Điều chỉnh chức năng sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch các lô đất dịch vụ thương mại:

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất của các lô đất dịch vụ thương mại có ký hiệu: TM-49, TM-52, TM-53, TM-56, TM-57 thành các lô đất sử dụng hỗn hợp có ký hiệu tương ứng: HH-08, HH-09, HH-10, HH-11, HH-12.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (các vị trí 1.1 đến 1.5).

2.1.2. Điều chỉnh ranh giới, diện tích và chỉ tiêu quy hoạch các lô đất thương mại dịch vụ

- Điều chỉnh ranh giới của các lô đất dịch vụ thương mại có ký hiệu: TM-50, TM-51, TM-26, TM-06; đất Y tế ký hiệu YT-03 và đất dự trữ phát triển ký hiệu DT-08.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (các vị trí 2.1 đến 2.4).

2.1.3. Điều chỉnh, cập nhật đất dịch vụ thương mại hiện trạng, trụ sở công an xã

* Nội dung 01:

- Điều chỉnh giảm diện tích của lô đất dịch vụ thương mại hiện trạng (ký hiệu TM-35), phần diện tích giảm chuyển thành lô đất dân cư hiện trạng (ký hiệu HT-111).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 3.1).

* Nội dung 02:

- Cập nhật lô đất dịch vụ thương mại hiện trạng (ký hiệu TM-35A) tại vị trí lô đất dân cư hiện trạng (ký hiệu HT-78).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 3.2).

* Nội dung 03: Cập nhật, bổ sung đất đất xây dựng trụ sở công an xã; cụ thể:

- Điều chỉnh một phần diện tích đất dịch vụ thương mại (chợ Định Liên) thành đất trụ sở công an xã Định Liên (CQ-17).

- Điều chỉnh một phần lô đất công cộng (đất TTVHTT xã Định Hưng) thành đất trụ sở công an xã Định Hưng (ký hiệu CQ-18).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 3.3).

2.1.4. Điều chỉnh, sắp xếp lại chức năng sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất và phương án sắp xếp tài sản công

* Nội dung 01:

- Điều chỉnh diện tích lô đất cơ quan ký hiệu CQ-04 (diện tích 4,73 ha) thành các lô đất có chức năng như sau: Đất cơ quan ký hiệu CQ-04 (diện tích 2,87 ha); đất di tích - đền Ngộ Tư Thành ký hiệu TG-07 (diện tích 0,24 ha); đất ở hiện trạng ký hiệu HT-33A (diện tích 1,76 ha); đất nhóm nhà ở mới ký hiệu PT-26A, (diện tích 0,37 ha).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.1).

* Nội dung 02:

- Điều chỉnh lô đất cơ quan, ký hiệu CQ-05 (diện tích 0,85 ha) thành các lô đất có chức năng như sau: Đất cơ quan ký hiệu CQ-05 (diện tích còn lại 0,42 ha); đất ở hiện trạng ký hiệu HT-33A (diện tích đã được thống kê gộp trong nội dung trên).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.2).

* Nội dung 03:

- Điều chỉnh diện tích lô đất đơn vị ở hiện trạng, ký hiệu HT-58 (diện tích 3,95 ha thành 02 lô đất có chức năng như sau: Đất đơn vị ở hiện trạng HT-58 (diện tích còn lại 3,66 ha); đất cơ quan ký hiệu CQ-16 (đất công sở xã Định Tường cũ dự kiến chuyển đổi thành đất trụ sở công an thị trấn, diện tích 0,29 ha).

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.3).

* Nội dung 04:

- Điều chỉnh đất trụ sở cơ quan Thuế và Trung tâm Y tế hiện trạng (diện tích khoảng 0,19 ha) có trong lô đất ở hiện trạng HT-86 thành đất nhóm nhà ở mới ký hiệu PT-63 (theo Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc huyện Yên Định quản lý); lô đất đơn vị ở hiện trạng HT-86 giảm từ 8,48 ha xuống còn 8,29 ha.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.4).

* Nội dung 05:

- Điều chỉnh diện tích các lô đất: Cơ quan ký hiệu CQ-03, ở hiện trạng ký hiệu HT-43, HT-44 để cập nhật bổ sung lô đất thương mại dịch vụ hiện trạng ký hiệu TM-59.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.5).

* Nội dung 06:

- Điều chỉnh đất cơ quan Thú y hiện trạng (diện tích khoảng 0,05 ha) có trong lô đất ở hiện trạng HT-41 thành đất nhóm nhà ở mới ký hiệu PT-64 (theo Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc huyện Yên Định quản lý); lô đất đơn vị ở hiện trạng HT-41 giảm từ 0,34 ha xuống còn 0,29 ha.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau điều chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 4.6).

2.1.5. Điều chỉnh tầng cao, hệ số sử dụng đất các lô đất dịch vụ thương mại, Nhà ở xã hội, Bệnh viện đa khoa

Rà soát về tầng cao các lô đất dịch vụ thương mại, Nhà ở xã hội, Bệnh viện đa khoa tại “Bản đồ quy hoạch sử dụng đất” để điều chỉnh nhằm thống nhất với các dự án hiện trạng đã được cấp phép và đầu tư xây dựng; đồng thời phù hợp với nhu cầu thực tiễn thu hút đầu tư tại địa phương.

2.2. Nhóm điều chỉnh về quy hoạch giao thông, hạ tầng kỹ thuật

2.2.1. Điều chỉnh các tuyến giao thông theo hiện trạng khu vực:

* Nội dung 01:

- Điều chỉnh hướng tuyến đường giao thông nội khu theo hiện trạng đang sử dụng (đoạn từ đường tỉnh 528 đến công viên trung tâm).

- Sau khi điều chỉnh tuyến đường giao thông, bố trí lại các lô chức năng đất liên quan tại khu vực; chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 5.1).

* Nội dung 02:

- Điều chỉnh, mở rộng tuyến đường đô thị tại phía Nam lô đất PT-50; PT-51; quy mô mặt cắt ngang từ 28,0 m thành 32,0 m nhằm thống nhất với dự án đầu tư của huyện.

- Sau khi điều chỉnh tuyến đường giao thông, các lô đất 2 bên tuyến đường bị ảnh hưởng được thống kê lại diện tích; Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 5.2).

* Nội dung 03:

- Điều chỉnh vị trí, tìm tuyến đường đô thị (đường song song phía Tây đường tỉnh 516B, đoạn từ nhà máy gạch không nung đến Khu liên hiệp VHTDTT cấp huyện) nhằm phù hợp với hiện trạng sử dụng đất của các dự án lân cận.

- Sau khi điều chỉnh tuyến đường giao thông, các lô đất 2 bên tuyến đường bị ảnh hưởng được thống kê lại diện tích; Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo (vị trí 5.3).

2.2.2. Hiệu chỉnh số liệu mặt cắt giao thông nhằm thống nhất giữa bản vẽ và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị.

- Hiệu chỉnh bề rộng, bổ sung ký hiệu mặt cắt ngang 4-4 của tuyến đường Quán Lào 2 (đoạn từ Quốc lộ 45 đi đường tránh phía Nam) vào bản vẽ quy hoạch cho thống nhất với Quyết định phê duyệt (từ 32,0 m thành 30,0 m). Nội dung hiệu chỉnh tại vị trí 7.1 trên bản đồ quy hoạch. Sau khi hiệu chỉnh mặt cắt tuyến đường nêu trên, một số lô đất 2 bên tuyến đường bị ảnh hưởng được thống kê lại diện tích.

- Hiệu chỉnh bản vẽ quy hoạch bề rộng tuyến đường Quốc lộ 45 đoạn từ ngã tư Trung tâm văn hoá TDTT xã Định Liên đến nút giao đường tránh phía Nam cho thống nhất với Quyết định phê duyệt (từ 42,0 m thành 32,0 m). Sau khi hiệu chỉnh mặt cắt tuyến đường nêu trên, một số lô đất 2 bên tuyến đường bị ảnh hưởng được thống kê lại diện tích. Nội dung hiệu chỉnh tại vị trí 7.2 trên bản đồ quy hoạch.

- Chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng,...) của các lô đất sau hiệu chỉnh được quy định cụ thể tại bản đồ quy hoạch kèm theo; Bỏ tên gọi “Trung tâm thương mại Quán Lào II” tại lô đất thương mại dịch vụ ký hiệu TM-03 trên bản đồ quy hoạch.

3. Tổng hợp, so sánh quy hoạch sử dụng đất đô thị sau điều chỉnh

TT	TÊN LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	Theo QH được phê duyệt 2022	Điều chỉnh cục bộ lần này	So sánh
			Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	Diện tích tăng (+) giảm (-)
	TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH (A+B)		2705,70	2705,70	0
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ (A1 + A2)		1.513,40	1.510,69	-2,71
A1	ĐẤT DÂN DỤNG		825,70	825,94	0,24
I	ĐẤT DÂN DỤNG HIỆN TRẠNG		580,02	582,32	2,3
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo		490,34	492,64	2,3
2	Đất dịch vụ - công cộng		19,37	19,37	
-	<i>Đất hành chính, công cộng dịch vụ</i>		<i>7,36</i>	<i>7,50</i>	<i>0,14</i>
-	<i>Đất giáo dục</i>	<i>GD</i>	<i>8,26</i>	<i>8,26</i>	
-	<i>Đất dịch vụ thương mại</i>		<i>3,75</i>	<i>3,61</i>	<i>-0,14</i>
3	Đất cây xanh công viên - TDTT		1,15	1,15	
	<i>Đất thể dục thể thao 04 (x.Định Hưng)</i>	<i>CXT-04</i>	<i>1,01</i>	<i>1,01</i>	
	<i>Đất thể dục thể thao 05 (Thị trấn)</i>	<i>CXT-05</i>	<i>1,15</i>	<i>1,15</i>	
4	Đất giao thông		69,16	69,16	
II	ĐẤT DÂN DỤNG QUY HOẠCH MỚI		245,68	243,62	-2,06
1	Đất đơn vị ở mới và tái định cư	PT	136,91	137,71	0,8
2	Đất dịch vụ - công cộng		19,30	18,53	-0,77
-	<i>Đất cơ quan hành chính, công trình công cộng</i>		<i>9,80</i>	<i>9,03</i>	<i>-0,77</i>
-	<i>Đất giáo dục</i>	<i>GD</i>	<i>9,50</i>	<i>9,50</i>	<i>-</i>
3	Đất cây xanh công viên - TDTT		46,9	45,43	-1,47
-	<i>Đất cây xanh công viên</i>		<i>36,64</i>	<i>35,13</i>	<i>-1,51</i>
-	<i>Đất thể dục thể thao</i>		<i>10,26</i>	<i>10,30</i>	
4	Đất giao thông		42,57	41,95	- 0,62
A2	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG		687,70	684,75	-2,95
1	Đất cơ quan, hành chính, công cộng	CQ	17,07	14,28	-2,79
2	Đất giáo dục - đào tạo (cấp vùng)	GD	7,71	7,71	
-	<i>Đất trường THPT (quy hoạch tại xã Định Long)</i>	<i>GD-05</i>	<i>3,14</i>	<i>3,14</i>	
-	<i>Đất trường THPT Yên Định (hiện trạng mở rộng)</i>	<i>GD-06</i>	<i>2,55</i>	<i>2,55</i>	
-	<i>Đất TT GDTX (QH tại THPT Trần An Chiêm)</i>	<i>GD-07</i>	<i>1,22</i>	<i>1,22</i>	
-	<i>Trung tâm sát hạch lái xe</i>	<i>GD-13</i>	<i>0,8</i>	<i>0,8</i>	
3	Đất y tế	YT	9,77	9,72	-0,05
-	<i>Đất bệnh viện đa khoa Huyện (hiện trạng)</i>	<i>YT-01</i>	<i>2,26</i>	<i>2,26</i>	
-	<i>Cơ sở y tế (QH TT Y tế dự phòng tại thị trấn)</i>	<i>YT-02</i>	<i>1,61</i>	<i>1,61</i>	
-	<i>Bệnh viện dưỡng lão</i>	<i>YT-03</i>	<i>3,25</i>	<i>3,20</i>	<i>-0,05</i>

TT	TÊN LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	Theo QH được phê duyet 2022	Điều chỉnh cục bộ lần này	So sánh
			Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	Diện tích tăng (+) giảm (-)
-	Đất bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành	YT-04	2,24	2,24	
-	Đất cơ sở y tế	YT-05	0,41	0,41	
4	Khu liên hiệp văn hóa - TDTT cấp huyện	TDTT-01	8,91	8,28	-0,63
5	Công viên trung tâm	CV-01	27,81	27,81	-
6	Đất Quảng trường	QT	6,62	6,62	-
7	Đất an ninh, quốc phòng	QS	3,51	3,51	-
8	Đất di tích, tôn giáo	TG	4,43	4,52	0,09
9	Đất dịch vụ du lịch sông Mạn Định	ST-01	18,52	18,52	-
10	Đất thương mại - dịch vụ		111,65	99,61	-12,04
-	Chợ đầu mối	CH-05	3,48	3,48	
-	Chợ Bản (Định Long)	CH-03	2,48	2,46	-0,02
-	Đất chợ TT.Quán Lào (hiện trạng)	CH-04	0,6	0,6	
-	Đất dịch vụ thương mại		105,09	93,07	-12,02
11	Đất hỗn hợp	HH	22,52	39,27	16,8
12	Đất công nghiệp		199,61	199,61	-
13	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối		30,12	30,12	-
-	Đất công trình HTKT đầu mối	HTKT	3,12	3,12	
-	Đất bến xe	BX	7,63	7,63	
-	Đất bãi đỗ xe	P	14,08	14,08	
-	Đất hạ tầng kỹ thuật khác		5,29	5,29	
14	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NT	19,83	19,83	-
15	Đất giao thông đối ngoại		195,34	195,34	-
B	ĐẤT KHÁC		1.192,30	1.195,01	2,71
1	Đất cây xanh cảnh quan		110,50	110,50	-
2	Đất cây xanh cách ly		83,21	83,21	-
3	Đất dự trữ phát triển		241,62	240,93	-0,69
4	Đất nông nghiệp		603,77	607,17	3,40
5	Mặt nước		153,20	153,20	-
Chú thích:					
- Đất đơn vị ở/nhóm nhà ở bao gồm: đất ở, các công trình công cộng của khu ở, nhóm ở (trường mầm non, nhà văn hóa, vườn hoa, cây xanh,...) và đất giao thông nội bộ.					
- Đất hỗn hợp là đất xây dựng nhà, công trình hỗn hợp bao gồm: dịch vụ - công cộng, thương mại kết hợp sản xuất kinh doanh ít gây ô nhiễm và các công trình dân dụng phù hợp khác.					

4. Các nội dung khác

Các nội dung không điều chỉnh giữ nguyên theo đồ án Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 08/12/2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Yên Định

- Hoàn thiện các bản vẽ cập nhật nội dung liên quan đến điều chỉnh quy hoạch để đóng dấu lưu trữ.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị được duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành; bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Lập kế hoạch thực hiện đầu tư các dự án liên quan đến nội dung điều chỉnh nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh sau khi điều chỉnh quy hoạch; đảm bảo tính liên tục của quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch

2. Sở Xây dựng, các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Yên Định và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H1.(2025)QDPD_DCCB TT Quan Lao

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm